

## **Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang**

**Chủ Đề 624: Khi Sanh Tâm Chính Là Lúc Vô Trụ, Khi Vô Trụ Chính Là Lúc Sanh Tâm**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 053)

**Chuyển ngữ:** Tịch Minh



### **【Khi sanh tâm chính là lúc vô trụ, khi vô trụ chính là lúc sanh tâm.】**

Hai câu nói này hoàn toàn là chân tướng sự thật. Chúng ta lấy một ví dụ có sẵn ngay trước mắt, chúng ta ở đây giảng kinh, tôi ở đây giảng quý vị ở đó nghe, tôi giảng quý vị nghe đều là sanh tâm. Lúc tôi giảng là đang sanh tâm để giảng, quý vị cũng là đang sanh tâm để nghe, chuyên tâm chú ý lắng nghe, đây là sanh tâm; khi sanh tâm chính là lúc vô trụ. Tôi nói mà như không nói, nói nhưng không hề khởi niệm tác ý để nói, không đi suy nghĩ xem mình phải nói như thế nào, nếu nghĩ như vậy thì đã chấp tướng rồi. Lời nói tự nhiên thốt ra, không có một mảy may ý niệm nào ở trong đó, đây gọi là nói mà như không nói. Quý vị nghe cũng phải nghe mà như không nghe, không nghe mà nghe, thì quý vị mới mở mang trí tuệ. Nếu quý vị cố nghe, đem những lời này của tôi ghi nhớ thật chặt, thì hỏng rồi, xong đời rồi, quý vị đã chấp tướng. Quý vị phải có thể nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, thì mới sanh trí tuệ. Tại vì sao? Tâm thanh tịnh. Nghe xong mà không trụ, đoạn trước nói “không nên trụ vào pháp mà sanh tâm”, pháp còn không thể trụ, huống hồ là phi pháp? Không thể trụ, thì quý vị nghe kinh mới có thể khai ngộ.

Mấy chục năm nay tôi giảng kinh thuyết pháp, nhập vào cảnh giới này cũng đã không ít năm rồi. Vài năm đầu tiên lúc mới học giảng kinh, thì đó là có tác ý, đến sau này thì hoàn toàn không còn nữa. Tôi giảng bất cứ điều gì cũng đều không có bản thảo, chưa từng chuẩn bị, ở đây là còn có một quyển kinh đặt tại chỗ này, ở rất nhiều nơi khác đến cả quyển kinh, bản thảo tôi cũng hoàn toàn không có. Người ta đưa ra một chủ đề cho tôi giảng, giới hạn thời gian cho tôi, đưa một chủ đề bảo tôi giảng một tiếng đồng hồ, hai tiếng đồng hồ. Tôi thường đi ra ngoài diễn giảng, tạm thời quý vị bảo tôi giảng cái gì, cho tôi bao nhiêu thời gian, tôi lên bục là giảng, vừa đứng đến giờ đó là nói xong. Sau khi xuống

bục, quý vị hỏi tôi đã giảng những gì? Tôi không biết, không biết mình đã giảng những gì, thế mà bên dưới mọi người vẫn đang vỗ tay. Có những lúc bản thân tôi cũng thấy buồn cười, tôi không biết mình đã giảng những thứ gì. Có một số người từ băng ghi âm chép lại thành văn bản, đưa cho tôi xem, tôi xem lại: Đây là do tôi giảng sao? Sao tôi lại có thể giảng hay đến như vậy? Thật sự là không biết. Đây chính là sanh tâm và vô trụ có chút tương ưng rồi. Làm thế nào để có được sự tương ưng này? Đây là ngày trước thầy giáo đã dạy cho tôi, tôi không xan tham lận pháp, tôi đều truyền thọ lại cho quý vị, đó là “Chí thành cảm thông”. Không có gì khác, bằng cái tâm chân thành, thì có thể cùng tất cả chư Phật Bồ Tát cảm ứng đạo giao. Cho nên lên bục giảng, quý vị sợ lên bục giảng, lên bục giảng không có tài liệu, nói thật ra tôi cũng giống như quý vị, tôi lên bục giảng cũng không có thứ gì cả. Vậy làm sao mà nói ra được? Tôi không biết; là nhờ Tam Bảo gia trì. Quý vị không có tâm chân thành, quý vị sẽ không được Tam Bảo gia trì, có chân thành sẽ được Tam Bảo gia trì. Những giáo lý thường xem hằng ngày, những gì đã đọc từ lúc còn trẻ, đến khi tuổi già, việc học hỏi tiếp thu rất khó khăn, nhưng lúc còn trẻ trí nhớ rất tốt, xem qua những danh từ pháp tướng này thì có thể ghi nhớ. Cho nên khi lên bục giảng, chỉ cần nhìn lướt qua đến đoạn nào, thì tự nhiên những danh từ ấy sẽ được nhớ lại rõ ràng, đó gọi là ‘tín giải minh ký’ (tin hiểu và ghi nhớ rõ). Lúc còn trẻ, danh từ pháp tướng cần phải xem nhiều một chút, đọc nhiều một chút, bởi vì những thứ này không thể giảng sai. Riêng ý nghĩa của kinh điển thì tuyệt đối không nên cố ghi nhớ nó, ý nghĩa của kinh là chỗ ngộ; năm tháng trôi qua quý vị mỗi lúc mỗi khác, cảnh giới của quý vị không ngừng nâng lên, cái ngộ được sẽ càng sâu càng rộng. Cho nên kinh điển mở ra, giảng dài, giảng ngắn, giảng sâu, giảng cạn đều tự tại, liền được tự tại rồi.

Tôi là phàm phu, phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, tôi có thể học được thành tựu, tại sao quý vị lại học không được? Tội nghiệp quý vị tạo không có nặng như tôi tạo. Trong tội Ngũ nghịch tôi đều đã phạm rồi, tôi đã phạm tội làm thân Phật chảy máu, tôi tin rằng quý vị không có làm. Phật không còn ở đời nữa, làm sao tôi làm chảy máu thân Phật được? Tương đương với tội làm thân Phật chảy máu, đó chính là phá hoại tượng Phật. Lúc chúng tôi còn nhỏ, lúc học tiểu học, học sinh tiểu học nghịch ngợm, lấy tượng Phật trong chùa miếu ra làm đồ chơi, chơi xong thì phá hỏng nó. Không chỉ như tích ngải Đan Hà đốt tượng Phật, chúng tôi còn khoét bụng tượng Phật bằng gỗ ra để xem bên trong có chứa những gì? Bên trong có bùa chú, còn có không ít đồ vật giấu ở trong đó; đây là

tội ‘đăng lưu’ (tội trạng tương đương) với tội làm thân Phật chảy máu. Bởi vì hoàn cảnh thời bấy giờ khác với hiện tại, trong thời kỳ kháng chiến, trường học của chúng tôi chính là lấy chùa miếu làm trường học, cho nên mới có cơ hội đi lấy tượng Phật ra chơi; không giống như bây giờ, trường học bây giờ kiến trúc đều nguy nga tráng lệ, người thời nay có phước báo. Sát sanh, lúc tôi còn trẻ thích đi săn bắn, ngày ngày sát sanh. Tôi đã đi săn ba năm, cho nên tội nghiệp đã tạo là rất nặng, tôi không bị ác báo, công đức này là nhờ giảng kinh. Đây là trước kia Cam Châu Hoạt Phật, cũng có thể nói là ngài đã ấn chứng cho tôi, đó là vào một năm trước khi ngài viên tịch, chúng tôi đã gặp nhau trong một pháp hội, ngài nói với tôi, ngài nói: Nghiệp chướng của ông rất nặng, một chút phước báo cũng không có, lại còn đoản mạng. Tôi nghe xong gật đầu nói: Phật gia, ngài nói không sai, tôi đều biết cả, không phải là tôi không biết. Ngài nói: Ông bây giờ không giống như trước nữa, ông bây giờ không những sống thọ, mà phước báo còn rất lớn. Điều là nhờ công đức hoằng pháp giảng kinh những năm nay. Tôi có cầu hay không? Không cầu. Tôi cái gì cũng không cầu, tôi chỉ cảm thấy hoằng pháp lợi sanh là trách nhiệm của tôi. Tại sao tôi lại làm như vậy? Tại sao lại phải đem Phật pháp tìm hiểu cho thật rõ ràng? Không hiểu thì tôi có thể không làm, hiểu rồi thì không thể không làm. Hiểu rồi, có người làm, thì tôi sẽ không làm nữa; có người đang làm, tôi hà tất phải đi chịu sự vất vả này? Không có người làm thì đành chịu, bản thân không thể không làm; có người làm, tôi hà tất phải vất vả như vậy, chạy ngược chạy xuôi khắp nơi? Chính là vì không có ai đảm nhận, khiến bản thân tôi rơi vào thế không còn cách nào khác, không thể thoái thác được. Cảm thấy đây là nghĩa vụ của mình, bản thân cần phải đi làm.

Đây là thuyết minh sanh tâm và vô trụ đồng thời. Không chỉ giảng kinh, nghe kinh là sanh tâm vô trụ đồng thời, mà mọi lúc mọi nơi, trong từng li từng tí của cuộc sống đời thường của chúng ta đều là đồng thời, quý vị có thể nhập vào đồng thời, thì cảnh giới đó thật tốt! Đồng thời là bất nhị, nhập pháp môn bất nhị. Trên kinh Duy Ma nói “nhập pháp môn bất nhị”; trên Kinh Kim Cang nói: Nhất như, Như Lai giả chư pháp nhất như. Bồ Tát nhập được sâu, chúng ta chỉ mới nhẹ nhàng dính được một chút phần rìa, nhưng đã rất có thọ dụng rồi, đã rất tự tại, rất an lạc rồi. Quý vị không làm thật, thì cái rìa đó cũng không dính tới được. Quý vị muốn hỏi tôi: Tôi đã nhập vào cảnh giới bất nhị, nhất như hay chưa? Tôi nói cho quý vị biết là chưa nhập. Nếu tôi nhập thì tôi đã thành Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ rồi, chưa có nhập! Tuy chưa nhập, nhưng dính được một chút hơi ấm, giống như bên kia đốt một chậu lửa, tôi chưa tiếp xúc đến ngọn lửa, tôi ở

bên này, hơi ấm thì tôi đã tiếp xúc được một chút. Cảnh giới của tôi ngày nay chính là như thế này, dính được một chút hơi ấm mà thôi; nếu thâm nhập được cảnh giới ấy thì chính là cảnh giới giải thoát bất tư nghi, tôi dính được một chút khí phần. Một chút phần khí vị này, nếu nói theo thuật ngữ Phật học thì gọi là địa vị Gia hành (Gia hành vị). Nói đến địa vị này thì gồm có ‘Tứ Gia Hành’ (bốn pháp gia hành) (\*). Vị thứ Gia hành này không chỉ được nhắc đến chung chung trong kinh điển, mà điển hình như trong Kinh Lăng Nghiêm cũng đã nói; trên Kinh Lăng Nghiêm nói về sáu mươi thứ lớp, trên Kinh Hoa Nghiêm nói về năm mươi một thứ lớp, tất cả đều được giảng giải đặc biệt tường tận, trong đó đều có nói đến Tứ Gia Hành.

Vậy bốn vị thứ Gia hành này nằm ở đâu? Chính là phía sau Thập Hồi Hướng và phía trước Sơ Địa. Tuy nhiên, thực tế là ở trước mỗi một thứ lớp tu chúng đều có Tứ Gia Hành. Ví dụ như Sơ Tín vị, thì phía trước Sơ Tín vị phải có Tứ Gia Hành thì mới có thể chứng được Sơ Tín. Từ Sơ Tín tiến lên Nhị Tín, ở giữa vẫn có Tứ Gia Hành; cứ như vậy, ở giữa mỗi một thứ lớp đều hiện hữu Tứ Gia Hành, đây mới thực sự là chân tướng sự thật.

-----

Chú thích:

(\*) **Gia hành vị (加行位):** Là tên gọi chung của địa vị tu chứng thứ hai trong Ngũ vị (năm giai đoạn tu tập của Bồ-tát). “Gia hành” nghĩa là thêm công bồi đức, nỗ lực dụng công để chuẩn bị bước vào hàng Thánh quả.

**Tứ Gia hành (四加行):** Đây là bốn cấp độ công phu cụ thể **nằm bên trong** Gia hành vị. Nói cách khác, một hành giả khi ở địa vị Gia hành thì nhất thiết phải thăng tiến qua bốn giai đoạn này để phá vỡ vô minh, kiến tánh thành Phật, bao gồm:

1. **Noãn vị (煖位):** Giai đoạn chớm đắc hơi ấm của trí tuệ vô lậu.
2. **Đảnh vị (頂位):** Giai đoạn thiện căn đạt đến đỉnh cao tốt.
3. **Nhẫn vị (忍位):** Giai đoạn tâm an định, không còn sợ hãi hay thối chuyển trước chân lý.

4. **Thế Đệ Nhất vị (世第一位):** Giai đoạn cao tốt nhất của hàng phàm phu, chỉ còn cách quả vị Thánh (Sơ địa) đúng một sát-na.

**Tóm lại:** Gia hành vị là tên gọi của cấp bậc (như cấp học), còn Tứ Gia hành là bốn bước tiến triển tất yếu (như các lớp học) nằm trong cấp bậc đó.

**Về vị thứ:** Trong hệ thống **Biệt giáo**, Tứ Gia hành là bước đệm sau khi hoàn thành *Thập Hồi hướng* để bước vào *Sơ địa*. Tuy nhiên, theo tinh thần **Viên giáo** của Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Lăng Nghiêm, công phu “Gia hành” này không chỉ nằm ở một chỗ cố định mà nó hiện hữu xuyên suốt, ngầm chứa trong từng thứ lớp tu chứng nhỏ nhất (như từ Sơ tín lên Nhị tín). Điều này có nghĩa là ở bất kỳ giai đoạn nào, người tu hành cũng cần trải qua sự hun đúc vi tế của bốn pháp Gia hành này để nâng cao cảnh giới của chính mình.